

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS -ST
Ngày: 25-7- 2023
V/v: “ T/c về nợ huê”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàng, bà Nguyễn Thị Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh– Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp nợ huê” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Phương L, địa chỉ: Số M đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bi đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Vũ Hoàng Quốc M; địa chỉ: Số K, đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Th, anh M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2022, các lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị Phương L trình bày:

Chị L có chơi với vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu Th, anh Vũ Hoàng Quốc M tổng cộng 07 dây huê ngày và 01 dây huê tháng, mỗi chân đóng 200.000 đồng/ ngày và đóng 5.000.000 đồng/01 tháng. Mỗi dây huê gồm nhiều phần, chị L đã đóng như sau:

Chủ nhật ngày 09/10/2022 dây huê chị L tham gia 54 chân, đã đóng được 39 ngày với tổng số tiền là 415.800.000 đồng;

Thứ 5 ngày 13/10/2022 dây huê chị L tham gia 75 chân, đã đóng được 25 ngày với tổng số tiền là 577.500.000 đồng;

Thứ sáu ngày 21/10/2022 dây huê chị L tham gia 70 chân, đã đóng được 25 ngày với tổng số tiền là 270.000.000 đồng;

Thứ hai ngày 24/10/2022, dây huê chị L tham gia 30 chân đã đóng được 25 ngày với tổng số tiền là 145.800.000 đồng;

Thứ 5 ngày 27/10/2022, dây huê chị L tham gia 10 chân đã đóng được 20 ngày với tổng số tiền là 36.000.000 đồng;

Thứ 3 ngày 01/11/2022, dây huê chị L tham gia 81 chân đã đóng được 15 ngày với tổng số tiền là 218.700.000 đồng;

Thứ 7 ngày 06/11/2022, dây huê chị L tham gia 70 chân đã đóng được 15 ngày với tổng số tiền là 189.000.000 đồng;

Dây huê tháng 5.000.000 đồng, áp thảo ngày 05/3/2022 gồm 26 chân, vợ chồng M Th hốt vào kỳ thứ 8 ngày 05/10/2022 và đóng chết được 01 kỳ vào ngày 05/11/2022 và còn nợ lại 17 kỳ đóng hui chết với tổng số tiền là 85.000.000 đồng. Như vậy tồn số tiền chị L đã đóng cho vợ chồng M, Th là 1.938.000.000 đồng. Vợ chồng M, Th có viết giấy cam kết trả số tiền nợ huê trên nhưng không trả nên chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Vũ Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Thị Thu Th trả lại số tiền nợ huê là 1.938.000.000 đồng.

Anh Vũ Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Thị Thu Th cố tình trốn tránh nên Tòa án không lấy được lời khai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền của 07 dây huê ngày là 1.853.000.000 đồng và số tiền của 08 kỳ huê chết của dây huê tháng là 40.000.000 đồng, tổng cộng là 1.893.000.000 đồng. Đề nghị không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền huê tháng chưa đến hạn là 09 kỳ x 5.000.000 đ/kỳ = 45.000.000 đồng. Buộc anh M và chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền được Tòa án chấp nhận, buộc chị L phải chịu án phí đối với số tiền không được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ huê là 1.938.000.000 đồng, bị đơn có địa chỉ tại phường Lộc Tiến,

thành phố B, Lâm Đồng; căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là: Tranh chấp về nợ huê thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn cố tình trốn tránh, do vậy Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không hòa giải;

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn cố tình trốn tránh, căn cứ Điều 228 Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Nguyên đơn, bị đơn xác lập giao dịch dân sự với nhau từ năm 2022 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ huê 1.938.000.000 đồng thì:

[3.1]. Đối với 07 dây huê ngày: Hai bên đã chốt trên tin nhắn của điện thoại di động giữa chị L và chị Th thì tiền huê còn nợ là 1.853.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Đối với số tiền huê tháng: Do chị L làm chủ, áp thảo ngày 05/3/2022 gồm 26 chân, vợ chồng M, Th hót vào kỳ thứ 8 ngày 05/10/2022 và đóng chết được 01 kỳ vào 05/11/2022, đến thời điểm khởi kiện dây huê này chưa kết thúc. Do vậy chị L khởi kiện yêu cầu vợ chồng M, Th trả hết 17 kỳ huê chết là chưa đủ cơ sở chấp nhận. Tính từ ngày 05/12/2022 đến 05/7/2023 là 08 kỳ x 5.000.000 đồng = 40.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 1.893.000.000 đồng. Đối với các kỳ tiếp theo chị L có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Số tiền huê không được chấp nhận là: 1.938.000.000 đồng - 1.893.000.000 đồng = 45.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Anh M, chị Th phải chịu án phí đối với số tiền được chấp nhận, chị L phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Phương L buộc anh Vũ Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Thị Thu Th có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 1.893.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm chín mươi ba triệu đồng*).

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với số tiền nợ huê là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí: Buộc anh Vũ Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 68.790.000đ (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) án phí dân sự

sơ thẩm; chị L phải chịu 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.070.000đ (*Ba mươi lăm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005435 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, chị L được nhận lại số tiền 32.820.000 đồng (*Ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP B;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Đình Tú

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Hoàng; bà Nguyễn Thị Hạnh;

Vào lúc giờ ngày 25 tháng 7 năm 2023, đã tiến hành nghị án hồ sơ thụ lý số: 173/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2022, về việc "*Tranh chấp nợ huê*", giữa nguyên đơn chị Đào Thị Phương L và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Th, anh Vũ Hoàng Quốc M.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX thảo luận và quyết định các vấn đề sau:

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân : "*Tranh chấp nợ huê*"

+ ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

2/ Về áp dụng pháp luật:

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

+ ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

3/ Về nội dung:

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị Phương L buộc anh Vũ Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Thị Thu Th có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền 1.893.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm chín mươi ba triệu đồng*).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị L đối với số tiền nợ huê là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

4/ Về án phí: Buộc anh Vũ Hoàng Quốc M và chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 68.790.000đ (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; chị L phải chịu 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.070.000đ (*Ba mươi lăm triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0005435 ngày 28/11/2022

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, chị L được nhận lại số tiền 32.820.000 đồng (*Ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

+ ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Ngoài ra các đương sự còn có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 25 tháng 7 năm 2023, các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú.

